

Số: /DBQG

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2022

**BẢN TIN CẬP NHẬT VỀ HIỆN TƯỢNG ENSO  
VÀ NHẬN ĐỊNH XU THẾ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN  
TỪ THÁNG 02 ĐẾN THÁNG 7 NĂM 2022**

**I. DIỄN BIẾN KHÍ TƯỢNG, THỦY VĂN, HẢI VĂN (TỪ THÁNG 12/2021  
ĐẾN NỬA ĐẦU THÁNG 01/2022)**

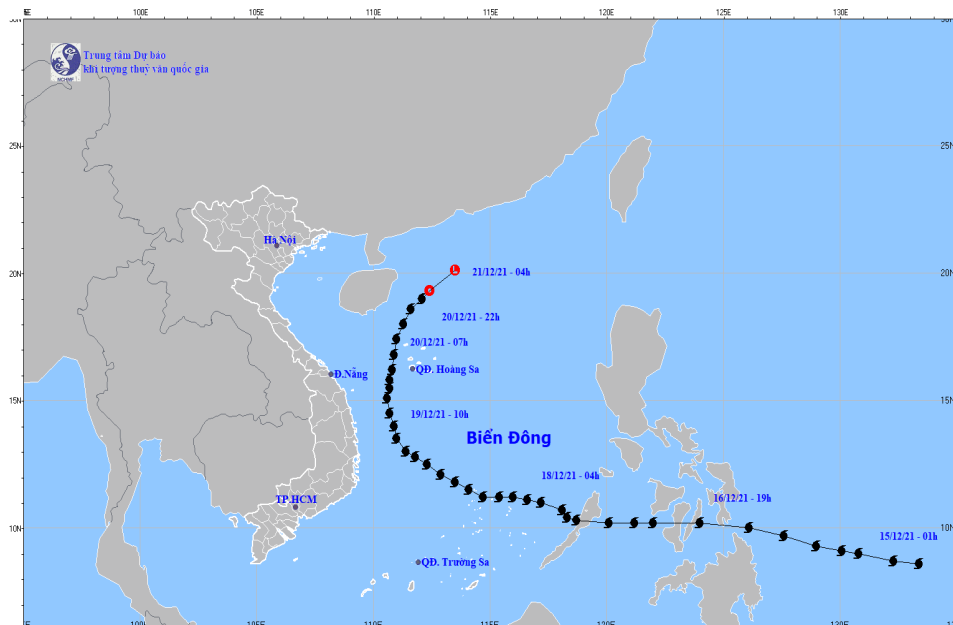
**1.1. Khí tượng**

**1.1.1. Hiện tượng ENSO**

Hiện tại, ENSO vẫn đang ở trong trạng thái La Nina. Trong tuần đầu tháng 01/2022, chuẩn sai nhiệt độ bề mặt biển ở khu vực trung tâm Thái Bình Dương (khu vực NINO3.4) là  $-1,0^{\circ}\text{C}$ , giảm  $0,3^{\circ}\text{C}$  so với tuần đầu tháng 12/2021.

**1.1.2. Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ)**

Từ tháng 12/2021 đến nửa đầu tháng 01/2022, trên khu vực Biển Đông xuất hiện 01 cơn bão (bão số 9).



Từ chiều tối ngày 17/12, bão RAI đi vào Biển Đông và trở thành cơn bão số 9. Sau khi vào Biển Đông, bão số 9 di chuyển chủ yếu theo hướng Tây Tây Bắc. Chiều ngày 18/12, bão chuyển hướng và di chuyển theo hướng Tây Bắc,

đến ngày 19/12 bão đổi hướng lệch dần lên phía Bắc. Chiều 20/12, bão chuyển hướng và di chuyển theo hướng Đông Bắc, cường độ bão giảm xuống cấp 9-10, giật cấp 12 và đến tối cùng ngày, cường độ bão giảm nhanh và suy yếu thành ATNĐ, sau đó thành một vùng áp thấp trên vùng biển phía Bắc của khu vực Bắc Biển Đông.

### **1.1.3. Lượng mưa và mưa lớn diện rộng**

a) Mưa lớn diện rộng:

Từ tháng 12/2021 đến nửa đầu tháng 01/2022 đã xảy ra 02 đợt mưa lớn diện rộng tại Trung Bộ, cụ thể như sau:

Ngày 18-19/12, do ảnh hưởng của rìa Tây hoàn lưu cơn bão số 9 kết hợp với không khí lạnh (KKL), khu vực từ Thừa Thiên Huế đến Khánh Hòa đã có mưa vừa, mưa to với tổng lượng mưa (TLM) phổ biến 70-120mm, có nơi cao hơn.

Ngày 25-28/12, do ảnh hưởng của KKL có cường độ mạnh, khu vực từ Hà Tĩnh đến Bình Định có mưa lớn diện rộng với TLM phổ biến 80-150mm, riêng khu vực từ Thừa Thiên Huế đến Quảng Ngãi: 200-450mm, có nơi cao hơn như Ba Tơ (Quảng Ngãi): 508mm.

Trong tháng 12/2021, ngoại trừ khu vực từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi có TLM cao hơn từ 20-40%, các khu vực còn lại trên cả nước đều thấp hơn từ 40-100% so với trung bình nhiều năm (TBNN) cùng thời kỳ.

Trong nửa đầu tháng 01/2022, TLM trên cả nước phổ biến thấp hơn so với TBNN. TLM tại khu vực từ Hà Tĩnh đến Phú Yên phổ biến từ 20-50mm, đặc biệt khu vực từ Thừa Thiên Huế đến Bình Định: 70-120mm, các khu vực còn lại trên cả nước phổ biến dưới 10mm, riêng Tây Nguyên, Nam Bộ cục bộ có điểm trên 20mm.

### **1.1.4. Nhiệt độ**

+ *Không khí lạnh*: Từ tháng 12/2021 đến nửa đầu tháng 01/2022 đã xảy ra 04 đợt KKL vào các ngày 12/12, 17/12, 25/12 và ngày 10/01. Đáng lưu ý đợt KKL mạnh ngày 25/12, tại khu vực Bắc Bộ và Thanh Hóa-Nghệ An xảy ra rét đậm, rét hại diện rộng trong ngày 27-28/12 với nhiệt độ trung bình ngày phổ biến 12,0-15,0<sup>0</sup>C, có nơi dưới 10<sup>0</sup>C như Trùng Khánh 6,3<sup>0</sup>C, Tam Đảo 7,2<sup>0</sup>C, Mẫu Sơn 1,8<sup>0</sup>C, SaPa 6,3<sup>0</sup>C,...

+ *Nhiệt độ trung bình*:

Nhiệt độ trung bình trong tháng 12/2021 trên cả nước phổ biến thấp hơn so với TBNN từ 0,5-1,0<sup>0</sup>C. Riêng khu vực Nam Đồng bằng Bắc Bộ và một số nơi thuộc Tây Nguyên, Nam Bộ phổ biến cao hơn TBNN từ 0,1-0,5<sup>0</sup>C, có nơi trên 0,5<sup>0</sup>C.

Nhiệt độ trung bình trong nửa đầu tháng 01/2022 trên cả nước phổ biến cao hơn so với TBNN từ 0,5-1,0<sup>0</sup>C.

## **1.2. Thủy văn**

### **1.2.1. Khu vực Bắc Bộ**

Từ tháng 12/2021 đến nửa đầu tháng 01/2022, tình hình mực nước trên các sông suối khu vực Bắc Bộ có xu thế biến đổi chậm ở mức thấp. Khu vực hạ lưu sông Hồng-Thái Bình chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều. Từ ngày 02/01 đến 05/01/2022, các hồ chứa thượng lưu đã tăng cường phát điện, mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội đã tăng nhanh từ ngày 03/01 và dao động trong khoảng từ 1,7-2,1m, đảm bảo phục vụ đồ ải vụ Đông Xuân đợt 1 (thời kỳ từ ngày 04-06/01/2022).

Nguồn nước các sông ở khu vực Bắc Bộ đến giữa tháng 01/2022 phổ biến thấp hơn TBNN từ 20-40%, đặc biệt thiếu hụt tại hạ lưu sông Lô từ 80-90%. Riêng nguồn nước khu vực hạ lưu sông Hồng ở mức TBNN. Trong nửa đầu tháng 01/2022, nguồn nước đến các hồ chứa Tuyên Quang thượng lưu sông Gâm, Thác Bà thượng lưu sông Chảy và Lai Châu thượng lưu sông Đà cao hơn TBNN từ 10-40%.

Tình hình hồ chứa: Tính đến thời điểm hiện nay, tổng dung tích các hồ chứa thủy điện lớn trên sông Hồng đạt từ 90-99% dung tích thiết kế (DTTK). Các hồ chứa thủy lợi có dung tích trữ phổ biến đạt từ 60-90% DTTK.

### **1.2.2. Khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên**

Những ngày cuối tháng 12/2021, trên các sông từ Thừa Thiên Huế đến Bình Định đã xuất hiện một đợt lũ. Đỉnh lũ trên các sông ở Thừa Thiên Huế, Quảng Nam và Bắc Bình Định ở mức báo động (BĐ) 1 và trên BĐ1; các sông ở Quảng Ngãi và sông Kôn (Bình Định) ở mức BĐ2-BĐ3, có sông trên BĐ3.

Nửa đầu tháng 01/2022, mực nước trên các sông ở Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên biến đổi chậm và theo xu thế xuống dần, các sông ở Trung Trung Bộ có dao động.

Lượng dòng chảy trên các sông ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên phổ biến cao hơn TBNN cùng kỳ từ 10-40%, một số sông cao hơn trên 70%; riêng các sông từ Thanh Hóa đến Quảng Trị, Ninh Thuận, Bình Thuận và Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 14-86%.

*- Tình hình hồ chứa nửa đầu tháng 01/2022:*

Dung tích các hồ chứa thủy lợi vừa và lớn tại các tỉnh ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên phổ biến đạt từ 65-99% DTTK.

Mực nước các hồ chứa thủy điện vừa và lớn ở Bắc Trung Bộ ở mức thấp hơn từ 2-8m so với mực nước dâng bình thường; các hồ ở Trung Trung Bộ, Nam Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên ở mức xấp xỉ và thấp hơn 0,1-1,5m so với mực nước dâng bình thường. Dung tích hiện tại của các hồ chứa thủy điện phổ biến đạt từ 77-99% dung tích hồ chứa.

### **1.2.3. Khu vực Nam Bộ**

Từ đầu tháng 12/2021 đến nay, mực nước trung, thượng lưu sông Mê Công biến đổi chậm và ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 0,2-1,7m.

Từ đầu tháng 12/2021 đến nay, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều, xu thế xuống dần. Hiện tại, mực nước trên sông Tiền tại Tân Châu và sông Hậu tại Châu Đốc ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ 0,15-0,20m.

### **1.3. Hải văn**

Bão RAI, mặc dù không đổ đổ trực tiếp vào khu vực đất liền Việt Nam nhưng đã gây sóng cao 2,0-4,0m ở vùng biển khu vực ngoài khơi Nam Trung Bộ, kết hợp với triều ở mức cao đã gây ngập một số vùng trũng thấp ven biển Nam Trung Bộ.

Trong đầu tháng 01 năm 2022, ở khu vực ven biển Đông Nam Bộ đã xuất hiện 01 đợt triều cường ở mức cao. Theo số liệu quan trắc tại trạm hải văn Vũng Tàu, mực nước cao nhất trong đợt triều cường này đạt 4,2m.

## **II. DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG, THỦY VĂN, HẢI VĂN (TỪ THÁNG 02 ĐẾN 7/2022)**

### **2.1. Hiện tượng ENSO**

Dự báo hiện tượng ENSO sẽ tiếp tục duy trì trong trạng thái La Nina đến hết mùa Đông Xuân 2021-2022 với xác suất khoảng 95%; sau đó, nhiệt độ mặt nước biển khu vực trung tâm Thái Bình Dương có xu hướng tăng dần và có khả năng chuyển sang trạng thái trung tính với xác suất khoảng 60% trong thời kỳ từ tháng 4-6/2022.

### **2.2. Bão, ATNĐ và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm**

Từ tháng 02/2022 đến giữa tháng 5/2022, bão/ATNĐ ít có khả năng hoạt động trên khu vực Biển Đông. Từ nửa cuối tháng 5 đến tháng 7/2022 có khả năng xuất hiện bão/ATNĐ trên khu vực Biển Đông và có thể ảnh hưởng đến các tỉnh phía Bắc nước ta.

Mưa dông trái mùa có khả năng xuất hiện ở vùng ven biển miền Tây Nam Bộ trong tháng 02-3/2022 với lượng không nhiều. Mùa mưa có khả năng đến sớm trên khu vực Bắc Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ, tuy nhiên lượng mưa có xu hướng thấp hơn TBNN ở khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ vào thời kỳ mùa mưa (tháng 6-7/2022). Đề phòng các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, sét, lốc, mưa đá trên phạm vi toàn quốc trong những tháng chuyển mùa.

### **2.3. Nhiệt độ và không khí lạnh**

Tháng 02-4/2022, nhiệt độ trung bình trên phạm vi cả nước phổ biến thấp hơn TBNN khoảng từ 0-0,5<sup>0</sup>C; riêng Tây Nguyên và Nam Bộ tháng 02/2022 ở mức xấp xỉ TBNN. Tháng 5/2022 nhiệt độ trung bình trên cả nước phổ biến ở mức xấp xỉ TBNN. Tháng 6-7/2022 nhiệt độ trung bình trên cả nước phổ biến cao hơn từ 0-0,5<sup>0</sup>C so với TBNN cùng thời kỳ.

*Các đợt rét đậm, rét hại xuất hiện chủ yếu trong tháng 02/2022, cần đề phòng khả năng xảy ra băng giá ở khu vực núi cao trong thời kỳ này. Thời kỳ tháng 02-3/2022 thời tiết ẩm ướt, hiện tượng mưa nhỏ, mưa phùn và sương mù gia tăng so với thời kỳ này hàng năm ở khu vực Bắc Bộ; trong khi đó, ít có khả*

*nắng xảy ra nắng nóng cục đoạn vào đầu mùa Hè ở Bắc Bộ và Trung Bộ.*

## **2.4. Lượng mưa**

### ***Khu vực Bắc Bộ:***

Tháng 02/2022, có nhiều ngày mưa nhỏ, mưa phùn với TLM phổ biến từ 10-20mm, riêng vùng núi phía Bắc có mưa và mưa rào với TLM phổ biến từ 30-60mm. Tháng 3-5/2022, TLM phổ biến cao hơn từ 10-20% so với TBNN. Tháng 6-7/2022 TLM phổ biến xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ.

### ***Khu vực Trung Bộ:***

Khu vực Bắc Trung Bộ: Từ tháng 02-4/2022 TLM phổ biến cao hơn từ 10-20% so với TBNN. Tháng 5-7/2022, TLM phổ biến xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ.

Khu vực Trung và Nam Trung Bộ: Từ tháng 02-5/2022, TLM phổ biến cao hơn từ 10-20% so với TBNN. Tháng 6/2022, TLM phổ biến xấp xỉ so với TBNN. Tháng 7/2022 TLM phổ biến thấp hơn từ 10-20% so với TBNN cùng thời kỳ.

### ***Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ:***

Tháng 02-3/2022, Tây Nguyên và miền Đông Nam Bộ phổ biến ít mưa, riêng khu vực ven biển miền Tây Nam Bộ có mưa rào cục bộ với TLM cả thời kỳ khoảng từ 20-40mm. Từ tháng 4-5/2022, TLM phổ biến cao hơn từ 10-30% so với TBNN. Tháng 6-7/2022, TLM phổ biến ở mức thấp hơn từ 10-20% so với TBNN cùng thời kỳ.

## **2.5. Thủy văn**

### ***Bắc Bộ:***

Nguy cơ thiếu hụt nguồn nước, đặc biệt nguồn nước tới các hồ chứa lớn trên thượng lưu lưu vực sông Hồng tiếp tục xảy ra từ tháng 02-04/2022. Nguồn nước trên các lưu vực sông khu vực Bắc Bộ thiếu hụt từ 20-30%, thiếu hụt trên lưu vực sông Đà, lưu vực sông Thao, đặc biệt khu vực hạ lưu sông Lô. Mực nước thấp nhất lịch sử tiếp tục có khả năng xuất hiện tại hạ lưu sông Lô và hạ lưu sông Hồng, đặc biệt trong các tháng mùa cạn của năm 2022.

Từ tháng 5-7/2022, tình hình nguồn nước trên các sông Bắc Bộ có khả năng xấp xỉ ở mức TBNN. Tuy nhiên, khu vực thượng nguồn sông Thao vẫn có nguy cơ thiếu hụt từ 20-30%, hạ lưu sông Lô thiếu hụt từ 70-80%.

### ***Trung Bộ, Tây Nguyên:***

Từ nửa cuối tháng 01 đến tháng 7/2022, mực nước trên các sông ở Trung Bộ, Tây Nguyên biến đổi chậm và theo xu thế xuống dần, riêng các sông ở Thanh Hóa vào nửa cuối tháng 5 có khả năng xuất hiện 1-2 đợt dao động. Trên một số sông có khả năng xuất hiện mực thấp nhất trong chuỗi số liệu quan trắc cùng kỳ.

Tổng lượng dòng chảy trên các sông ở Trung Bộ và khu vực Bắc Tây Nguyên phổ biến thấp hơn so với TBNN cùng kỳ từ 15-60%, riêng các sông từ Thừa Thiên Huế đến Khánh Hòa và khu vực Nam Tây Nguyên ở mức cao hơn TBNN từ 5-30%.

**Nam Bộ:**

Từ tháng 02-5/2022, tổng lượng dòng chảy từ thượng lưu sông Mê Công (tại trạm Kratie-Campuchia) về hạ lưu và Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) ở mức thấp hơn TBNN từ 7-15%.

Trong các tháng mùa khô 2021-2022, xâm nhập mặn ở ĐBSCL ở mức cao hơn TBNN, nhưng không nghiêm trọng như mùa khô năm 2019-2020. Các đợt xâm nhập mặn có xu thế gia tăng bắt đầu ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, dân sinh từ cuối tháng 01/2022; các đợt xâm nhập mặn cao nhất ở cửa sông Cửu Long khả năng tập trung trong tháng 02-3/2022 (từ 13-17/02, từ 26/02-05/3, từ 14-19/3); riêng các sông Vàm Cỏ, Cái Lớn vào tháng 3 và tháng 4/2022 (từ 14-19/3, từ 28/3-3/4, từ 12-17/4).

*Tình hình xâm nhập mặn ở ĐBSCL phụ thuộc vào nguồn nước từ thượng nguồn sông Mê Công, triều cường và còn nhiều biến động trong thời gian tới. Các địa phương ở vùng Đồng bằng Nam Bộ cần cập nhật kịp thời các thông tin dự báo KTTV và có các biện pháp chủ động phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn.*

**2.6. Hải văn**

Theo số liệu dự tính mực nước triều cho thấy, từ nửa cuối tháng 01/2022 đến tháng 7/2022, tại khu vực ven biển Nam Bộ không xuất hiện mực nước triều ở mức cao (mực nước triều cao nhất dự tính tại trạm hải văn Vũng Tàu đều ở mức dưới 4,0m).

Trong nửa đầu tháng 7/2022, trên vùng biển ngoài khơi Nam Bộ cần lưu ý đề phòng sóng lớn trên 2,0m do ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam.

*Bản tin dự báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa tiếp theo được phát hành vào ngày 15 tháng 02 năm 2022.*

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Bộ TN&MT;
- Bộ NN&PTNT;
- Văn phòng Ban chỉ đạo quốc gia về PCTT;
- Văn phòng UBQG UPSC thiên tai&TKCN;
- Đài Tiếng nói Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam;
- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (Bộ QP);
- Cục BĐKH; Cục Quản lý TNN;
- Viện KTTV&BĐKH; Viện ĐC&KS;
- Ủy ban sông Mê Công Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng cục KTTV;
- Các đơn vị thuộc Tổng cục KTTV;
- Lãnh đạo Trung tâm, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, ĐBKH. H.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Phúc Lâm**